

Bản án số: 121/2025/HS - ST
Ngày: 16 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc Nga.
- Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Đức Trung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Dương Văn Th**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1986 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn T2, xã N, thành phố H (nay là phường N), tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ và con bà Phạm Thị T; Bị cáo có vợ và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 149/2006/HSST ngày 07/11/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Dương Văn Th 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 430/2012/HSST ngày 09/8/2012 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xử phạt Dương Văn Th 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/12/2024, chuyển tạm giam ngày 17/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 125/HSST - QĐTG ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình (có mặt).

2/Họ và tên: **Bùi Văn D**, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã A, tỉnh Phú Thọ); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Gi và con bà Đỗ Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/03/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại

trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 125/HSST - QĐTG ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn N, phường H, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Phạm Văn Ch, sinh năm 1999; địa chỉ: số nhà 02, đường H, phố Ph, phường N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

4. Người chứng kiến: ông Dương Văn T, sinh năm 1969; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn Th và Bùi Văn D có mối quan hệ quen biết với nhau. Dương Văn Th là người không có công việc ổn định nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Trong hai ngày 07/12/2024 và 09/12/2024 Dương Văn Th đã 02 lần mua ma túy của Bùi Văn D, sau đó bán lại cho Phạm Văn Ch, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 20 giờ ngày 07/12/2024, Phạm Văn Ch sử dụng số điện thoại 0941.728.258 gọi điện thoại đến số 0969.036.035 của Dương Văn Th hỏi mua 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo”, Th đồng ý và nói giá là 1.800.000 đồng/01 chỉ “Ke” và 400.000 đồng/01 viên ma túy “Kẹo”. Ch đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 190396446461091 chuyển số tiền 2.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1017613064 của Th và hẹn Th đến khu vực gần khách sạn Gold thuộc địa phận phường N, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Ninh Bình để mua bán ma túy.

Sau khi nhận được tiền do Ch chuyển khoản, Th gọi điện đến số điện thoại 0869.663.855 của Bùi Văn D để hỏi mua 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo”, D đồng ý. Sau đó D gọi điện qua mạng xã hội Zalo để hỏi mua 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo” của một người nam giới lái xe taxi (D mới quen khi đi taxi và biết người này có bán ma túy, D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể), người này nói giá là 1.400.000 đồng/01 chỉ “Ke” và 300.000 đồng/01 viên ma túy “Kẹo” và hẹn D đến khu vực cây xăng trên trục đường Tr thuộc phố A, phường N, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Ninh Bình để mua bán ma túy. D gọi điện cho Th báo giá 1.400.000 đồng/01 chỉ “Ke” và 300.000 đồng/01 viên ma túy “Kẹo”. Th đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1017613064 chuyển số tiền 1.700.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MB số 1220128686666 của D. Sau đó D đi đến điểm đã hẹn và đưa cho người nam giới số tiền 1.700.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa cho D 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo”. Sau khi mua được ma túy, D hẹn Th đến khu vực ngã 5, thôn Th, xã N, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Ninh Bình để mua bán ma túy. Tại đây, D đã bán cho Th 02 túi nilon màu trắng bên trong có 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo”. Th cầm số ma túy trên đi đến khu vực gần khách sạn Gold để bán cho Phạm Văn Ch. Sau đó Ch mang số ma túy mua được về nhà sử dụng hết.

Lần thứ hai: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/12/2024, Phạm Văn Ch tiếp tục gọi điện thoại cho Dương Văn Th hỏi mua 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo”, Th đồng ý và nói giá là 1.800.000 đồng/01 chỉ “Ke” và 400.000 đồng/01 viên ma túy “Kẹo”. Ch đồng ý và chuyển số tiền 2.200.000 đồng cho Th và hẹn Th đến khu vực gần khách sạn Gold thuộc địa phận phường N, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Ninh Bình để mua bán ma túy. Sau đó, Th gọi điện cho D để hỏi mua 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo”. D gọi điện để hỏi mua 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo” của người nam giới lái xe taxi đã bán ma túy cho D ngày 07/12/2024, người này nói giá là 1.400.000 đồng/01 chỉ “Ke” và 300.000 đồng/01 viên ma túy “Kẹo” và hẹn D đến khu vực cây xăng trên trục đường Tr thuộc phố A, phường N, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Ninh Bình để mua bán ma túy. D gọi điện cho Th báo giá 1.400.000 đồng/01 chỉ “Ke” và 300.000 đồng/01 viên ma túy “Kẹo”. Th đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1017613064 chuyển số tiền 1.700.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1049043140 của D. Sau đó D đi đến điểm đã hẹn và đưa cho người nam giới số tiền 1.700.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa cho D 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo”. Sau khi mua được ma túy, D hẹn Th đến khu vực ngã 5, thôn Th, xã N, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Ninh Bình để mua bán ma túy. Tại đây, D đã bán cho Th 02 túi nilon màu trắng bên trong có 01 chỉ ma túy “Ke” và 01 viên ma túy “Kẹo”. Th cầm số ma túy trên đi đến khu vực gần khách sạn Gold để bán cho Phạm Văn Ch. Sau đó Ch mang số ma túy mua được về nhà sử dụng hết.

Hồi 18 giờ ngày 09/12/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố N phối hợp với Công an phường N làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực ngõ 473, đường L, phố T, phường N, thành phố N (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình phát hiện Dương Văn Th đang đứng phía sau xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 Biển kiểm soát 35A-321.38 đỗ bên đường có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Th đã ném 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng đang cầm trên tay phải xuống vỉa hè nơi Th đang đứng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, kiểm tra phát hiện bên trong gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng. Dương Văn Th khai nhận đây là gói Heroine Th mua của một người nam giới (Th không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực huyện Ý, tỉnh Nam Định với giá 600.000 đồng vào ngày 08/12/2024, Th mua gói Heroine về nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời, sau khi mua được ma túy Th đã lấy ra một phần ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng của Dương Văn Th. Ngoài ra còn thu giữ 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (4 x 8) cm bầm dính muội màu đen (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03), 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 Biển kiểm soát 35A-321.38 của Th.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bùi Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; thu giữ của Phạm Văn Ch 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (4 x 7) cm, bên trong đều bầm dính chất bột màu xám; 02 túi

nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, kích thước (2,5 x 3)cm, bên trong đều bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gấp đôi theo chiều dọc, bên trong bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc điều thuốc lá, bên trong bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đồng lấp sim số 0941.728.258. Ch khai nhận 04 vỏ túi nilon trên là các vỏ túi đựng ma túy “Kẹo” và “Ke” đã mua của Th vào ngày 07/12/2024 và ngày 09/12/2024; còn tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là do Ch nhặt được ở đường không xác định là của ai.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng thu giữ của Dương Văn Th có khối lượng 0,14 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy. Đồng thời cũng gửi giám định phong bì niêm phong ký hiệu QT03; 02 túi nilon kích thước (2,5 x 3) cm, 01 tờ tiền 1.000 đồng và 01 tờ tiền 10.000 đồng đều bảm dính chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilon kích thước (4 x 7) cm đều bảm dính chất bột màu xám để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 04/KL - KTHS - MT ngày 16/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1406 gam, là ma túy, loại Heroine. Chất tinh thể màu trắng bảm dính trong 02 túi nilon kích thước (2,5 x 3) cm, bảm dính trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều là ma túy, loại Ketamine; Chất bột màu xám bảm dính trong 02 túi nilon kích thước (4 x 7) cm đều là ma túy, loại MDMA. Lượng tinh thể màu trắng và chất bột màu xám bảm dính đều ít, không xác định được khối lượng. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu gửi giám định ký hiệu QT03.

Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,0870 gam Heroine còn lại, 01 mảnh giấy bạc ký hiệu QT03, 04 túi nilon, 01 tờ tiền 1.000 đồng và 01 tờ tiền 10.000 đồng; tất cả được niêm phong trong 03 phong bì ghi số 04/KL - KTHS - MT theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo Dương Văn Th và Bùi Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT - VKSKV1NB ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Dương Văn Th và Bùi Văn D ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố

và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Th và Bùi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn Th.

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn D.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Th từ **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09/12/2024.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ **07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20/3/2025.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn Th và Bùi Văn D mỗi bị cáo từ **10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 12.000.000đ (mười hai triệu đồng)** để sung nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Ch.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng.

+ Buộc bị cáo Dương Văn Th nộp lại số tiền 4.400.000 đồng do Th phạm tội mà có để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Bùi Văn D nộp lại số tiền 3.400.000 đồng do D phạm tội mà có để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn; Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 mảnh giấy bạc của mẫu giám định ký hiệu QT03; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”.

- Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn; Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0870 gam là ma túy, loại Heroine (Heroin); Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”.

- Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn; Mẫu vật hoàn trả gồm: 04 túi nilon; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”.

- Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn. Trên mặt phong bì có ghi: “Phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, ký hiệu C”.

- 01 bật lửa ga màu đỏ, bằng nhựa, đã qua sử dụng.

- 02 Vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu D, D1.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Dương Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn D.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: do chị và Dương Văn Th có mối quan hệ bạn bè nên vào khoảng ngày 05/12/2024, Th có đến nhà chị chơi. Quá trình nói chuyện Th nói với chị hiện nay Th không có phương tiện đi lại, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị đã cho Th mượn chiếc xe ô tô BKS 35A - 321.38 để làm phương tiện đi lại, chị đã đồng ý cho Th mượn. Việc Th sử dụng chiếc xe ô tô của chị đi mua bán ma túy chị không biết.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Văn Ch trình bày: vào ngày 07/12/2024 sau khi xin được số điện thoại của Th thì anh đã liên lạc với Th hỏi mua một chỉ ma túy ke và 01 viên ma túy Kẹo, sau khi thống nhất Th báo giá cho anh một chỉ Ke là 1.800.000 đồng và 01 viên ma túy Kẹo với giá là 400.000 đồng anh đã đồng ý và chuyển tiền vào tài khoản của Th và hai bên hẹn nhau giao nhận ma túy gần cây xăng phường N. Khoảng 20 giờ cùng ngày anh đã đến chỗ hẹn gặp Th và đã nhận được ma túy từ Th như đã thỏa thuận. Đến ngày 09/12/2024 anh tiếp tục điện thoại cho Th hỏi mua ma túy với số lượng, tiền và địa điểm giao nhận như ngày 07/12/2024 mà anh đã mua của Th, đến khoảng 11 giờ 30 ngày 09/12/2024 anh đã nhận được ma túy từ Th tại điểm đã hẹn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 04/KL - KTHS - MT ngày 16/12/2024 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: trong hai ngày 07/12/2024 và 09/12/2024 Dương Văn Th đã 02 lần mua ma túy của Bùi Văn D, sau đó bán lại cho Phạm Văn Ch, cụ thể như sau: lần thứ nhất khoảng 20 giờ ngày 07/12/2024, tại khu vực ngã 5, thôn Th, xã N, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Ninh Bình, Bùi Văn D đã bán cho Dương Văn Th 01 túi ma túy Ketamine và 01 viên ma túy MDMA lấy 1.700.000 đồng. Sau đó Th cầm số ma túy trên đi đến khu vực gần khách sạn Gold thuộc địa phận phường N, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Ninh Bình để bán cho Phạm Văn Ch lấy 2.200.000 đồng. Lần thứ 2 khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/12/2024, cũng tại các địa điểm trên Bùi Văn D đã bán cho Dương Văn Th 01 túi ma túy Ketamine và 01 viên ma túy MDMA lấy 1.700.000 đồng. Sau đó Th bán lại cho Phạm Văn Ch lấy 2.200.000 đồng. Ngoài ra, khoảng 18 giờ ngày 09/12/2024 tại khu vực ngõ 473, đường L, phố T, phường N, thành phố N (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình, Dương Văn Th có hành vi cất giấu trái phép 0,1406 gam Heroine mục đích để sử

dụng và bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

.....
b) Phạm tội 02 lần trở lên;
.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn phường N, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho cả hai bị cáo. Bị cáo Bùi Văn D gia đình thuộc hộ nghèo, có đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân:

Bị cáo Dương Văn Th có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Bùi Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà các bị cáo mua bán, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời cho bản thân, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Dương Văn Th và Bùi Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy của Bùi Văn D bán cho Dương Văn Th, quá trình điều tra D khai mua của một người nam giới lái xe taxi tại khu vực cây xăng trên trục đường Tr thuộc phố A, phường N, tỉnh Ninh Bình (D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể), D liên lạc qua mạng xã hội Zalo nhưng sau đó đã xóa đi, D không nhớ tên tài khoản và số điện thoại của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy Heroine thu của Dương Văn Th, quá trình điều tra Th khai mua của người nam giới không quen biết tại khu vực huyện Ý, tỉnh Nam Định (Th không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Dương Văn Th. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này Th đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 4.400.000 đồng là tiền của Dương Văn Th có được từ bán ma túy cho Phạm Văn Ch và số tiền 3.400.000 đồng là tiền của Bùi Văn D có được từ bán ma túy cho Dương Văn Th. Đây là số tiền do Th và D thu lợi bất hợp pháp cần buộc bị cáo Dương Văn Th và Bùi Văn D nộp lại để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Ch. Trong quá trình điều tra Phạm Văn Ch khai nhận đã nhận được 02 tờ tiền này ở ngoài đường, Ch không xác định được là của ai đã sử dụng hai tờ tiền này vào việc sử dụng ma túy. Do không xác định được ai là chủ sở hữu của hai đồng tiền này, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 mảnh giấy bạc của mẫu giám định ký hiệu QT03. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”; Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0870 gam là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”; Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn. Mẫu vật hoàn trả gồm: 04 túi nilon. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”; Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn. Trên mặt phong bì có ghi: “Phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, ký hiệu C”; 01 bật lửa ga màu đỏ, bằng nhựa, đã qua sử dụng; 02 Vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu D, D1 cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đồng lấp sim số 0941.728.258 thu của Phạm Văn Ch. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Minh K, sinh năm 2000, trú tại phố Ng, phường V, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình. Đầu tháng 9/2024, anh K nhờ Ch mang đi sửa hộ, anh K không biết việc Ch sử dụng chiếc điện thoại của mình để thực hiện hành

vì mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh K là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp Esim số 0869.663.855 thu của Bùi Văn D. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Gi (là bố đẻ của D). Ngày 26/01/2025, D mượn của anh Gi để sử dụng làm phương tiện liên lạc, sau đó D mới cài đặt Esim để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Gi là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 Biển kiểm soát 35A - 321.38 thu của Dương Văn Th. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị H cho Th mượn chiếc xe trên để đi lại, chị H không biết việc Th đã sử dụng để đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị H là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với Phạm Văn Ch đã có hành vi mua ma túy của Dương Văn Th để sử dụng, tuy nhiên ngoài lời khai của Ch thì không có căn cứ nào khác xác định việc sử dụng ma túy này, vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính mà đã thông báo cho chính quyền địa phương biết để theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo Dương Văn Th bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định song gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Việc đề nghị của bị cáo là chính đáng do đó cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn Th.

- Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn D.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Dương Văn Th và Bùi Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Th **08 (tám)** năm. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09 tháng 12 năm 2024.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn D **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Phạt bổ sung các bị cáo Dương Văn Th và Bùi Văn D mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- Số tiền 11.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng. (điện thoại và thẻ sim được niêm phong trong phong bì dán kín mép còn nguyên vẹn. Trên mặt phong bì có ghi điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Dương Văn Th, ký hiệu TH, số lượng: 1 chiếc, không kiểm tra chất lượng). Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Thị hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

+ Buộc bị cáo Dương Văn Th phải nộp lại số tiền 4.400.000 đồng do Th phạm tội mà có để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp lại số tiền 3.400.000 đồng do D phạm tội mà có để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “Số 04/KL - KTHS - MT vụ Dương Văn Th, sinh năm 1986, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/12/2024 tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 mảnh giấy bạc của mẫu giám định ký hiệu QT03; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”, số lượng: 1 chiếc.

- Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “Số 04/KL - KTHS - MT vụ Dương Văn Th, sinh năm 1986, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/12/2024 tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,0870 gam là ma túy, loại Heroine (Heroin); Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”, số lượng: 1 chiếc.

- Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “Số 04/KL - KTHS - MT vụ Dương Văn Th, sinh năm 1986, cất giấu trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/12/2024 tại phường

N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Mẫu vật hoàn trả gồm: 04 túi nilon; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”, số lượng: 1 chiếc.

- Phong bì niêm phong dán kín, còn nguyên vẹn theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: “ Phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, ký hiệu C”, số lượng”, số lượng: 1 chiếc.

- 01 bật lửa ga màu đỏ, bằng nhựa, đã qua sử dụng, số lượng: 01 chiếc.

- 02 Vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu D, D1, số lượng 02 chiếc.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công tỉnh Ninh Bình đã chuyển cho Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3/ Về án phí:

Buộc bị cáo Dương Văn Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Miễn 200.000 đồng án phí hình sự cho bị cáo Bùi Văn D.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND khu vực I – Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú